

Số: 73/2025/QĐCNTTLH

Cái Bè, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Hà Thanh V và chị Trương Thanh Đ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hà Thanh V và chị Trương Thanh Đ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*** Người yêu cầu:**

1/ Anh **Hà Thanh V**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị **Trương Thanh Đ**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Thanh V và chị Trương Thanh Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Có 04 con chung tên Hà Trương Tường V1, sinh ngày 01/5/2003; Hà Trương Gia H, sinh ngày 17/9/2006; Hà Trương Tâm N, sinh ngày 09/11/2008; Hà Trương Hồng M, sinh ngày 22/5/2014. Hiện cháu V1 và cháu H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung tên Hà Trương Tâm N, sinh ngày 09/11/2008; Hà Trương Hồng M, sinh ngày 22/5/2014 cho anh V nuôi dưỡng, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Không có nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã An Hữu, CB, TG;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Nhịn